

Bản án số: 156/2017/HSST

Ngày: 20/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan

2. Ông Phạm Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh - Thư ký, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSST ngày 19/5/2017 đối với bị cáo:

Trần Xuân T -SN 1978; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường B, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông: Trần Xuân N - SN1947; con bà: Vũ Thị N - SN1951; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2015).

Tạm giữ ngày 19/3/2017. Tạm giam ngày 25/3/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16h15 phút ngày 19/3/2017, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại trước đường B, phường T, thành phố T phát hiện và bắt quả tang Trần Xuân T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cao Ngọc L -SN 1989, trú tại đường T, phường Đ, thành phố T. Tại chỗ, T đã giao nộp 01 gói nilon màu trắng kích thước (01 x1,5)cm, bên trong gói chứa các hạt tinh thể màu trắng và số tiền 500.000đ.

Trần Xuân T khai nhận: Vào khoảng 16h00” ngày 19/3/2017, L đến nhà hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 450.000đ và đưa cho T tờ tiền mệnh giá

500.000đ, nhưng do không có tiền lẻ để trả lại nên T đi ra ngoài để đổi tiền thì bị phát hiện bắt giữ.

Cao Ngọc L khai: Vào khoảng 16h00” ngày 19/3/2017, L đến nhà T để hỏi mua ma túy, T đồng ý bán cho L 01 gói ma túy đá với giá 450.000đ, L đã đưa cho T số tiền 500.000đ. Do không có tiền lẻ để trả lại cho L nên T đi ra ngoài để đổi tiền thì bị bắt quả tang.

Ngày 21/3/2017 và ngày 15/6/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã giám định và kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong gói vật chứng thu giữ của T có trọng lượng 0,082gam có Methamphetamine; Hàm lượng 68,16% tương đương 0,0558912gam.

Đối với người đàn ông T khai đã cho T gói ma túy đá, qua xác minh người này tên là Nguyễn Văn T -SN 1959, trú tại đường H, phường Đ, thành phố T, nhưng ông T đã tử vong ngày 07/3/2017 tại địa phương. Do vậy Cơ quan điều tra không tiến hành điều tra, xác minh theo lời khai của T.

Đối với Cao Ngọc L là người mua ma túy của T để sử dụng, nhưng chưa nhận được ma túy, chưa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chỉ tiến hành nhắc nhở và yêu cầu L cam kết không vi phạm pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS -MT ngày 17/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt: Trần Xuân T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, lời khai nhận tội của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 16h15 phút ngày 19/3/2017 tại trước đường B, phường T, thành phố T, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang bị cáo đang có hành vi bán trái phép chất ma túy đá cho Cao Ngọc L lấy 450.000đ, tại chỗ bị cáo đã

giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói chứa các hạt tinh thể màu trắng và số tiền 500.000đ do L đưa cho bị cáo để mua ma túy. Kết quả giám định gói ma túy có trọng lượng 0,082 gam có Methamphetamine, hàm lượng 0,0558912gam.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu chứng cứ đã nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hình vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã có tiền án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, mới ra trại được một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời để sử dụng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình khai báo thành khẩn, bị cáo có bố, mẹ là người có công với Nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên áp dụng điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Xét thấy cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với số tiền thừa 50.000đ mà bị cáo T phải trả lại cho L trong tổng số tiền 500.000đ Công an thu giữ của bị cáo thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2017 L khai số tiền trên là nhỏ, không đáng kể, việc L mua ma túy là vi phạm pháp luật nên L không nhận lại mà đề nghị tịch thu toàn bộ số tiền 500.000đ hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa phù hợp với Điểm c Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS. Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 33 của BLHS.

Xử phạt: Trần Xuân T 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 217/THA ngày 23/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo biên bản giao nhận vật chứng số 178/THA ngày 18/5/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của BLTTHS. Điểm a Khoản 1`Điều 23 NQ326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Lý